

## VỀ NGÀY HỘI LỚN CỦA NGÀNH

# Di sản văn hoá Việt Nam

(23/11/2005)

TB. ĐĂNG VĂN BÀI\*

**N**gành Di sản văn hoá chúng ta hân hoan chào đón tin vui là Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 36/2005/QĐ - TTg về việc lấy ngày 23 tháng 11 hàng năm là ngày Di sản văn hoá Việt Nam. Trong Điều 3 của Quyết định còn chỉ rõ: "Các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ động chỉ đạo tổ chức các hoạt động nhân ngày Di sản văn hoá Việt Nam theo đúng nội dung quy định tại Điều 2 Quyết định này; bố trí kinh phí trong dự toán chi ngân sách Nhà nước được giao hàng năm và huy động các nguồn lực hỗ trợ khác để thực hiện những hoạt động này". Từ nay trở đi, ngày 23 tháng 11 hàng năm sẽ là ngày hội lớn của những người làm công tác bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá nói riêng và của toàn xã hội nói chung. Toàn ngành chúng ta cần tận dụng cơ hội này tổ chức những hoạt động hấp dẫn, thiết thực mừng ngày "hội lớn", đồng thời, lại tập hợp được một lực lượng xã hội đông đảo, đầy tâm huyết làm nòng cốt trong sự nghiệp bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá dân tộc.

Đảng và Nhà nước ta luôn quan tâm và có quan điểm nhất quán về vai trò, vị trí của di sản văn hoá trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc. Cách đây 60 năm, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh số 65/SL ngày 23 tháng 11 năm 1945 quy định về việc bảo tồn cổ tích trong toàn cõi Việt Nam. Ngay trong lời mở đầu Sắc lệnh, Bác đã khẳng định "... Việc bảo tồn cổ

tích là rất cần thiết cho công cuộc kiến thiết nước Việt Nam". Tiếp theo đó, các văn bản pháp quy của Nhà nước cũng đã từng bước thể chế hoá và cụ thể hoá các chủ trương, đường lối của Đảng về sự nghiệp bảo tồn và phát huy di sản văn hoá dân tộc. Đó là Nghị định 519/TTg năm 1957; Pháp lệnh Bảo vệ và sử dụng di tích lịch sử, văn hoá và danh lam, thắng cảnh năm 1984. Và mới đây nhất là Luật di sản văn hoá được thông qua tại kỳ họp thứ 9 Quốc hội khoá X năm 2001. Có thể tự hào khẳng định là Luật di sản văn hoá được ban hành và đi vào đời sống xã hội đã thể hiện kết quả của quá trình đổi mới tư duy mà Đảng ta đã phát động gần 20 năm trước đây. Luật di sản văn hoá cũng xác định rõ "Di sản văn hoá là tài sản quý giá của cộng đồng các dân tộc Việt Nam, là bộ phận của di sản văn hoá nhân loại, có vai trò to lớn trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước của nhân dân ta". Mục tiêu quan trọng nhất cũng được xác định là: "Tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước" và nâng cao trách nhiệm của nhân dân trong việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá.

Ngày 26 tháng 6 năm 2004 tại Hà Nội, đã diễn ra Đại hội thành lập Hội Di sản văn hoá Việt Nam. Việc thành lập Hội Di sản văn hoá đã đáp ứng được yêu cầu của xã hội, cũng như nguyện vọng của những người hoạt động trong lĩnh vực di sản văn hoá và đồng đảo các tầng



Ảnh: Trung Hòa

lớp xã hội, những người có tâm huyết với sự nghiệp bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá.

Từ Sắc lệnh 65/SL ngày 23 tháng 11 năm 1945 đến ngày Hội Di sản văn hoá 23 tháng 11 năm 2005 là bước đột biến mạnh mẽ về mặt tư duy, đánh dấu sự phát triển và trưởng thành của ngành di sản văn hoá Việt Nam. Bất cứ lĩnh vực hoạt động xã hội nào muốn phát triển bền vững đều cần khơi dậy và duy trì được sự đồng lòng ủng hộ của các nguồn lực xã hội. Trước hết cần nhận thức đúng đắn và đầy đủ về nội hàm của khái niệm "nguồn lực xã hội" cho sự nghiệp bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá. Yếu tố quan trọng hàng đầu trong nguồn lực xã hội bao giờ cũng thể hiện qua ý thức và trách nhiệm của công dân từ cấp vĩ mô đến vi mô và đặc biệt là ý thức trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp của những người làm công tác bảo vệ, giữ gìn và phát huy giá trị di sản văn hoá dân tộc. Bởi vì ý thức bao giờ cũng là yếu tố chỉ dẫn hành vi của từng cá nhân và định hướng hoạt động của các tầng lớp cư dân trong xã hội. Thời gian qua, do có nhận thức đúng đắn về vị trí và vai trò của di sản văn hoá mà

chúng ta đã giải quyết hài hoà mối quan hệ giữa bảo tồn và phát huy di sản văn hoá với nhu cầu phát triển kinh tế xã hội.

Kết quả giải toả triệt để 42 công trình lấn chiếm và xây dựng trái phép trong khu di tích chùa Hương, huyện Mỹ Đức, tỉnh Hà Tây là một minh chứng cụ thể. Việc lấn chiếm, vi phạm ở chùa Hương đã kéo dài hàng chục năm, các phương tiện thông tin đại chúng đã nhiều lần thông tin trên đài, báo và truyền hình, các cấp chính quyền địa phương, các cơ quan quản lý nhà nước về di sản văn hoá cũng biết khá tường tận mà trong nhiều năm vẫn chưa giải quyết dứt điểm được. Nguyên nhân thì có nhiều, nhưng cơ bản là chúng ta chưa có được nhận thức đúng đắn và nhất quán từ Trung ương đến cơ sở và nhất là trong cộng đồng cư dân ở địa phương. Khi đồng chí Bộ trưởng Bộ Văn hoá - Thông tin trực tiếp làm việc để thống nhất quan điểm nhận thức cùng đồng chí Bí thư Tỉnh uỷ tỉnh Hà Tây và giao nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan quản lý nhà nước về văn hoá ở các cấp, đặc biệt là tranh thủ được sự đồng tình ủng hộ của dư luận rộng rãi trong xã hội thì các cá nhân có hành vi vi phạm di tích đã tự

giác thực hiện nghiêm chỉnh các quy định luật pháp về di sản văn hoá. Những người cố tình vi phạm đã bị xử lý nghiêm khắc. Một khi lãnh đạo sâu sát và quyết tâm, lại biết dựa vào dân thì chắc chắn sẽ tạo nên sức mạnh để vượt qua tất cả những trở ngại trong sự nghiệp bảo vệ và phát huy di sản văn hoá dân tộc.

Hiện tượng các phương tiện báo chí, phát thanh và truyền hình liên tục phản ánh rộng rãi ý kiến đóng góp và cả những băn khoăn của dư luận xã hội về dự án "khu du lịch và khách sạn Life Resort" ở khu vực đồi Vọng Cảnh thành phố Huế đã gây áp lực rất lớn, buộc chính quyền địa phương phải tạm dừng dự án để nghiên cứu và có những điều chỉnh cần thiết nhằm giải quyết thoả đáng mối quan hệ giữa bảo tồn và phát triển trong quá trình triển khai các dự án phát triển kinh tế và du lịch.

Quyết định thật sáng suốt của các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước ta về việc thay đổi địa điểm xây dựng Trung tâm Hội nghị Quốc tế và tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các hoạt động nghiên cứu và bảo vệ di tích khảo cổ liên quan đến khu vực Hoàng thành Thăng Long tại 18 Hoàng Diệu - Hà Nội đã để lại một bài học giá trị về ý thức chấp hành, tôn trọng Luật di sản văn hoá. Những ví dụ trên đây là bằng chứng về sự trưởng thành và độ chín trong ý thức của toàn xã hội chúng ta về tầm quan trọng của di sản văn hoá, đã được quán triệt thông suốt từ trên xuống dưới ở cấp vĩ mô và vi mô. Chúng ta có đủ tự tin và hy vọng là với những hoạt động rộng khắp, sôi nổi và thiết thực, được tổ chức đồng loạt ở các địa phương nhân ngày Di sản văn hoá Việt Nam sẽ góp phần tích cực vào việc nâng cao ý thức của toàn xã hội đối với sự nghiệp mà chúng ta đang phục vụ là bảo vệ và phát huy di sản văn hoá. Đó cũng là yêu cầu mà Thủ tướng Chính phủ đặt ra trong Quyết định 36/2005/QĐ - TTg là "Giáo dục truyền thống yêu nước, lòng tự hào dân tộc, ý thức trách nhiệm bảo vệ di sản văn hoá Việt Nam trong toàn dân"

Đề cao tầm quan trọng của ý thức xã hội về di sản văn hoá, chúng ta không hề đánh giá thấp sự đóng góp của đông đảo công chúng về mặt trí tuệ, công sức và kinh phí cho sự nghiệp bảo vệ và phát huy di sản văn hoá. Thời gian qua chúng ta đã được chứng kiến nhiều nghĩa cử hào hiệp của các nhà sưu tập tư nhân đã

hiến tặng nhiều bộ sưu tập cổ vật quý giá của mình cho các bảo tàng của Nhà nước như: Bộ sưu tập cổ vật tương đối hoàn chỉnh của nhà sưu tập cổ vật Vương Hồng Sển, Diềm Phùng Thị cũng như của Hội cổ vật Thăng Long (Hà Nội), Thiên Trường (Nam Định), Thanh Hoá (Thanh Hoá), Trung tâm UNESCO nghiên cứu và bảo tồn giá trị cổ vật..., tạo điều kiện cho đông đảo công chúng trong xã hội tiếp cận trực tiếp các cổ vật có giá trị, mà trước đây thường bị giữ kín trong các căn phòng tại nhà riêng. Theo thống kê chưa đầy đủ, trong 5 năm trở lại đây các lực lượng xã hội đã đầu tư cho việc tu bổ, tôn tạo di tích lịch sử văn hoá khoảng 460 tỷ đồng. Đây là khoản kinh phí không nhỏ so với điều kiện kinh tế - xã hội của nước ta hiện nay.

Để thực hiện thắng lợi chủ trương xã hội hoá các hoạt động bảo tồn bảo tàng của Đảng và Nhà nước, ngoài việc huy động sức mạnh tổng hợp của nhiều nguồn lực, chúng ta cũng cần không ngừng nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực di sản văn hoá. Đặc biệt nhất là phải tìm được những biện pháp và mô hình thích hợp để thực hiện triệt để chủ trương phân cấp quản lý giữa các bộ, ngành ở Trung ương và các cấp chính quyền ở địa phương. Thực hiện tốt sự phân cấp quản lý cũng tức là chúng ta đã tạo điều kiện và cơ hội cho các cơ quan quản lý nhà nước ở tất cả các cấp phát huy cao nhất tính năng động và khả năng nắm bắt thực tế của đơn vị. Bên cạnh đó, phân cấp quản lý cũng tức là xác định rõ trách nhiệm và quyền hạn của từng cấp chính quyền và từng cá nhân. Sự phân cấp càng cụ thể, rõ ràng và phù hợp với yêu cầu thực tế thì các cơ quan quản lý ở địa phương càng có khả năng lớn hơn trong việc huy động nhiều nguồn lực xã hội tham gia đóng góp cho các hoạt động bảo tồn bảo tàng.

Luật di sản văn hoá và Nghị định hướng dẫn thi hành Luật đã có những điều khoản quy định rõ nội dung phân cấp quản lý Nhà nước về di sản văn hoá giữa các bộ, ngành Trung ương và các cấp chính quyền ở địa phương, cũng như trách nhiệm của mọi công dân, các tổ chức và cá nhân là chủ sở hữu di tích. Vấn đề đặt ra hiện nay là cần có cơ chế hướng dẫn và kiểm soát việc thực thi các quy định pháp luật trong thực tiễn, có hình thức khen thưởng kịp thời cũng như xử lý nghiêm khắc những trường hợp

thiếu trách nhiệm hoặc cố tình vi phạm gây tác hại đến tình trạng bảo quản của di tích.

Cũng theo Luật di sản văn hoá, di tích được xếp hạng tùy theo mức độ giá trị về các mặt lịch sử, văn hoá, khoa học và tương ứng là 3 cấp có thẩm quyền ra quyết định xếp hạng: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố ra quyết định xếp hạng di tích có giá trị tiêu biểu ở địa phương; Bộ trưởng Bộ Văn hoá - Thông tin ra quyết định xếp hạng di tích có giá trị tiêu biểu của quốc gia; Thủ tướng Chính phủ ra quyết định xếp hạng di tích có giá trị đặc biệt tiêu biểu của quốc gia. Sự phân cấp như thế vừa tạo điều kiện chủ động cho địa phương vừa đáp ứng nhu cầu của công chúng trong toàn xã hội. Những dịp đón bằng xếp hạng di tích của Nhà nước đã thực sự là ngày hội văn hoá lớn cho các cộng đồng cư dân địa phương, có tác dụng nâng cao ý thức xã hội về vai trò và vị trí của di sản văn hoá, đó cũng là nguồn động viên rất lớn thu hút sự tham gia đóng góp các nguồn lực trong xã hội cho sự nghiệp bảo vệ và phát huy di sản văn hoá.

Trong quá trình thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về xã hội hoá các hoạt động liên quan đến lĩnh vực di sản văn hoá, việc phân cấp quản lý các dự án tu bổ, tôn tạo di tích đang là vấn đề cấp bách cần được giải quyết. Lãnh đạo Bộ Văn hoá - Thông tin quyết tâm thực hiện việc phân cấp cho Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố với tư cách là cơ quan chủ quản đầu tư có quyền phê duyệt các dự án tu bổ, tôn tạo di tích (trừ các dự án loại A do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt). Tất nhiên việc phê duyệt như vậy chỉ được thực hiện sau khi có sự thoả thuận bằng văn bản của Bộ Văn hoá - Thông tin. Tuy trường hợp cụ thể Lãnh đạo Bộ có thể uỷ nhiệm cho Cục Di sản văn hoá thoả thuận thiết kế kỹ thuật tu bổ di tích để Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố phê duyệt, cho triển khai. Quan trọng hơn là phải công khai hoá các nội dung dự án, tạo cơ chế giám sát của cộng đồng cư dân nơi có di tích đối với việc thi công các hạng mục tu bổ, tôn tạo di tích. Thực tế cũng cho thấy những dịp khởi công hoặc khánh thành các dự án tu bổ, tôn tạo di tích cũng là cơ hội thuận lợi cho ngành ta tuyên truyền nâng cao ý thức cộng đồng và đó cũng là những ngày hội lớn với nhiều hình thức sinh hoạt văn hoá phong phú và đa dạng, thoả

mãn nhu cầu thiết thực của nhân dân địa phương nơi có di tích được tu bổ, tôn tạo.

Bộ Văn hoá - Thông tin đã có quyết định cho phép Cục Di sản văn hoá phối hợp với Hội Di sản văn hoá Việt Nam và Trung tâm Triển lãm Văn hoá - Nghệ thuật, lần đầu tiên tổ chức ngày Hội Di sản văn hoá vào ngày 23 tháng 11 năm 2005. Đây là cơ hội để chúng ta nhìn lại những thành tựu mà toàn ngành đã nỗ lực phấn đấu trong nửa thế kỷ qua. Đồng thời cũng là diễn đàn để chúng ta gặt gở trao đổi những kinh nghiệm tốt trong quá trình hoạt động nghiệp vụ. Trong ngày hội lớn này, các cộng đồng cư dân địa phương - những chủ thể sáng tạo văn hoá, những nghệ nhân dân gian tiêu biểu có được không gian văn hoá sôi động để trình diễn những di sản văn hoá phi vật thể đặc sắc của các tỉnh, thành phố trong cả nước. Đây còn là dịp để chúng ta phối hợp với các cơ quan báo chí, phát thanh và truyền hình từ Trung ương đến địa phương triển khai chương trình "giáo dục di sản văn hoá", nhằm tuyên truyền rộng khắp trong toàn xã hội, làm cho từng công dân của đất Việt hiểu sâu sắc hơn nữa về các giá trị văn hoá tiêu biểu của cộng đồng dân tộc Việt Nam, làm cho nội dung của Luật di sản văn hoá đi vào đời sống xã hội và có hiệu lực thực tế cao.

Để trong tương lai ngày Di sản văn hoá Việt Nam thực sự trở thành ngày hội của toàn dân và có tác dụng thúc đẩy sự nghiệp của chúng ta phát triển ngang tầm với nhu cầu do xã hội đặt ra, những người làm công tác bảo vệ, giữ gìn và phát huy giá trị di sản văn hoá dân tộc cũng phải phấn đấu nâng cao ý thức trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp, sáng tạo những hình thức hoạt động thật đa dạng và thiết thực làm cho đông đảo công chúng trong toàn xã hội nhận thức rõ được vị trí và vai trò của di sản văn hoá trong sự nghiệp xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc, tạo nền tảng tinh thần vững chắc cho các thế hệ tương lai có đủ bản lĩnh tham dự một cách chủ động vào quá trình hội nhập quốc tế. Thắp sáng ngọn lửa di sản văn hoá dân tộc trong trái tim của hơn 80 triệu người dân Việt Nam là mục tiêu mà chúng ta cần đặt ra trong ngày hội Di sản văn hoá Việt Nam 23 tháng 11 năm 2005./.